TÒA ÁN NHÂN DÂN H. PHÚ LỘC **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 265/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/12/2022.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Vy và ông Nguyễn Nhân Phái.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thể, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trần Q - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 222/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 16/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Thiện Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 21/8/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và anh Ngô Thiện Đ có đăng ký kết hôn trên cở sở tự nguyện vào ngày 13/3/2013 tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian 09 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp. Trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau, anh Đ không có trách nhiệm với gia đình. Chị G có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Đ không nghe. Từ tháng 3 năm 2022, chị G và anh Đ sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị G không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Thiện Đ.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 2 người con chung là Ngô Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 04/10/2013; Ngô Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 30/01/2021. Chị G yêu cầu Tòa

án giao 2 con cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Thiện Đ trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng G có đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2013 tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cở sở tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian 09 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả, không tôn trọng nhau. Từ tháng 3 năm 2022, anh Đ và chị G sống ly thân cho đến nay, không quan tâm nhau. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh Đ đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 2 người con chung là Ngô Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 04/10/2013; Ngô Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 30/01/2021. Các con đang ở với chị G nuôi dưỡng. Anh Đ cũng đồng ý giao 2 cháu cho chị G được chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn cơ bản thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2013 tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh Đ là hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân giữa chị G và anh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình sống chung, giữa hai người đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau. Từ tháng 3 năm 2022, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không quan tâm nhau, cả chị G và anh Đ đều thống nhất ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị G và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng G.

[3] Về con chung: Chị G và anh Đ đều trình bày vợ chồng có 02 người con chung là Ngô Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 04/10/2013; Ngô Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 30/01/2021. Xét yêu cầu nuôi con của chị G, thấy rằng: Cháu Q chưa được 36 tháng tuổi, cháu A có nguyện vọng sống với mẹ. Anh Đ đồng ý giao 2 con cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhân yêu cầu của chị G, giao cả 2 con chung cho chị G được chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã giải thích cho chị G về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng chị G vẫn giữ nguyên trình bày của mình không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng G, chị Nguyễn Thị Hồng G được ly hôn anh Ngô Thiện Đ.

2. Về việc nuôi con: Giao 2 con chung là Ngô Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 04/10/2013 và Ngô Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 30/01/2021 cho chị Nguyễn Thị Hồng G chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Ngô Thiện Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Thiện Đ không cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc chị Nguyễn Thị Hồng G phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị G đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004155, ngày 24/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị G đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**